

Bản án số: 204/2024/HSST

Ngày: 26 - 09 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Sao;

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 208/2024/HSST ngày 13 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXXST-HS ngày 13/09/2024 đối với các bị cáo:

1. *Phan Hồng H*; sinh năm 1990, tại: Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: số F đường S, phường T, quận T, Tp .; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn X, sinh năm: 1953 và bà Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Thảo V, sinh năm 1988, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam: ngày 16/03/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an T và có mặt tại phiên tòa.

2. *Nguyễn Thanh H1*; sinh năm 1988, tại: TP .; Hộ khẩu thường trú: số F đường S, phường T, quận T, TP .; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1959 và bà Huỳnh Thị Ngọc Á, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Mộng C1 (Đã ly hôn); con: 01 người sinh năm 2008.

Nhân thân: Ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP . xử phạt 3 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017. Đóng án phí ngày 10/8/2015; Ngày 14/4/2023 bị Ủy ban nhân

dân phường T, quận T, TP . áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 28/3/2023; Ngày 12/9/2024 bị Ủy ban nhân dân phường T, quận T, TP . ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 18/06/2024 Nguyễn Thanh H1 bị Công an quận T, TP . bắt tạm giam về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tiền án: Ngày 02/02/2021 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP . xử phạt 02 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2022.

Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh Nguyễn L, sinh năm 1993; trú tại: 1 C, phường T, quận T, TP . (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm 1985; trú tại: 1 C, phường T, quận T, TP . (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1972; trú tại: D L, phường S, quận T, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 ngày 16/07/2023, Phan Hồng H đang nhậu ở quán nhậu vỉa hè đường C thì đi vào trong hẻm A C để đi vệ sinh và phát hiện trước nhà số A C, phường T, quận T có dựng chiếc xe gắn máy Honda SH Mode màu trắng, nâu, biển số 47K1-146.77 của anh Nguyễn L nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi ngang qua trước nhà thấy trong nhà có 01 người nam và 01 người nữ đang nói chuyện, chiếc xe dựng trước cửa bên trong không quan sát được nên tiếp cận xe và kiểm tra thấy xe không khóa cổ. H dẫn bộ chiếc xe trên đi vào trong hẻm A C để ra đường N rồi ra đường T và quẹo vào đường L. Khi đến tiệm bơm vá xe của anh Nguyễn Hồng P1 tại trước số D L, phường S, quận T; H vào mượn dụng cụ để tháo biển số 47K1-146.77 ra rồi vứt vào thùng rác phía trước tiệm rồi dắt chiếc xe trộm được đến gửi tại bãi giữ xe M1 trong hẻm E L rồi đi ra quán cà phê trên đường L. H gọi điện cho Nguyễn Thanh H1 nói có chiếc xe SH Mode không giấy tờ cần bán với giá 7.000.000 đồng nhờ H1 tìm người mua.

Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, anh Nguyễn L phát hiện chiếc xe máy hiệu SH Mode biển số 47K1-146.77 của chị Lê Thị Kiều D cho anh mượn được dựng trước nhà số A C, phường T, quận T đã bị mất trộm nên anh L gọi điện báo cho chị D biết. Do là hàng xóm và biết Nguyễn Thanh H1 có nhiều tiền án nên chị D gọi điện cho H1 nhờ tìm và chuộc lại chiếc xe trên. H1 gọi điện cho H

để hỏi về đặc điểm chiếc xe mà H nhờ bán thì có đặc điểm giống với xe của chị D nên biết là H đã trộm xe trên.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, H1 chở anh L đến bãi giữ xe “Minh Quân” gặp H. H đi vào bãi giữ xe lấy chiếc xe SH Mode ra thì anh L coi và xác định đúng là chiếc xe bị mất nên anh L trả cho H 7.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của H số 223797919 mở tại ngân hàng A rồi lấy xe đi về. Lúc này, H có nói cho H1 tiền cả phê nhưng H1 không nhận. Khi về đến nhà thấy xe không có biển số, anh L nhờ H1 liên hệ xin lại biển số xe. H1 điện hỏi H biển số xe trên để ở đâu thì H chỉ đến tiệm sửa xe của anh P1 tại trước số D L, phường S, quận T. Sau đó, H1 chở anh L đến gặp anh Nguyễn Hồng P1 tại số D L để lấy lại biển số 47K1-146.77 mang về.

Khoảng 22 giờ 48 phút ngày 16/7/2023, H1 thấy tài khoản ví điện tử Momo tên Nguyen Thanh H2 sử dụng số điện thoại 0385782074 của H1 nhận được số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ví điện tử M tên Phan Hồng H sử dụng số điện thoại 0907444165 của H thì biết là H cho tiền cả phê vì H1 giới thiệu người mua xe cho H và đã nhận số tiền này.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Hồng H và Nguyễn Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1554/KL-HĐ ĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T, 01 xe gắn máy hiệu Honda loại SH Mod, màu trắng nâu, biển số 47K1-146.77, số máy: JF51E0201821; số khung: 5127FY000782, thời điểm định giá ngày 16/7/2023 trị giá 33.000.000 đồng. (BL 52)

Vật chứng:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh Mode màu trắng, số máy: JF51E0201821; số khung: 5127FY000782 biển số 47K1-146.77. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Kiều D (BL 60);

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh, số Imei 1: 351088461292179, Imei 2: 351088461292187 thu giữ của Phan Hồng H. Đây là điện thoại H sử dụng để liên lạc với Nguyễn Thanh H1 nhờ bán xe trộm được.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 20/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T (BL 63).

Về phần dân sự: Anh Nguyễn L đã được gia đình của Phan Hồng H bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. (BL 119)

Tại bản cáo trạng số: 231/CT-VKSQ.TP ngày 13 tháng 09 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Phan Hồng H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H1 về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt; bị cáo Phan Hồng H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H1 từ 01 năm đến 02 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Các Bị cáo Phan Hồng H, Nguyễn Thanh H1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 16/07/2023, Phan Hồng H đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh Mode màu trắng, biển số 47K1-146.77 trị giá 33.000.000 đồng của chị Lê Thị Kiều D tại trước nhà số A C, phường T, quận T. Hành vi của Phan Hồng H đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Đối với Nguyễn Thanh H1 mặc dù biết xe máy biển số 47K1-146.77 là do H phạm tội mà có nhưng vẫn giới thiệu người mua cho H và được trả công 500.000 đồng sau đó bị bắt. Hành vi của Nguyễn Thanh H1 đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Phan Hồng H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H1 về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: bị cáo Nguyễn Thanh H1 đối với lần phạm tội này được xác định là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Phan Hồng H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo H có cha ruột là Phan Văn X là thương binh. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Nguyễn L đã được gia đình của Phan Hồng H bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh Mode màu trắng, số máy: JF51E0201821; số khung: 5127FY000782 biển số 47K1-146.77. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Kiều D (BL 60) là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh, số Imei 1: 351088461292179, Imei 2: 351088461292187 thu giữ của Phan Hồng H. Đây là điện thoại H sử dụng để liên lạc với Nguyễn Thanh H1 nhờ bán xe trộm được. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] *Án phí*: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: bị cáo Phan Hồng H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Nguyễn Thanh H1 phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[2] *Áp dụng*: khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Xử phạt*: bị cáo Phan Hồng H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/03/2024.

[4] *Áp dụng*: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Thanh H1 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 18/06/2024.

[6] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh, số Imei 1: 351088461292179, Imei 2: 351088461292187.

Vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 20/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T (Bút lục A).

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Phan Hồng H, Nguyễn Thanh H1. Mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: các Bị cáo Phan Hồng H, Nguyễn Thanh H1 có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS Q.Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

